

Họ và tên:.....Lớp:

**I. TRẮC NGHIỆM 1. CHUYỂN HÓA VẬT CHẤT NĂNG LƯỢNG – CẢM ỨNG**

**Câu 1:** Cơ quan hô hấp của nhóm động vật nào dưới đây thường có hiệu quả trao đổi khí đạt hiệu suất cao nhất?

- A. Phổi của chim. B. Phổi và da của ếch nhái.  
C. Phổi của bò sát. D. Bề mặt da của giun đất.

**Câu 2 :** Khi nói về các phương thức hô hấp ở động vật, phát biểu nào sau đây sai?

- A. Bề mặt trao đổi khí của các loài thú luôn ẩm ướt.  
B. Tất cả các loài động vật đơn bào đều hô hấp qua bề mặt cơ thể.  
C. Tất cả các loài ruột giun dẹp đều hô hấp qua bề mặt cơ thể.  
D. Thủy tức là động vật sống dưới nước nên hô hấp bằng mang.

**Câu 3:** Hoạt động nào sau đây được gọi là cân bằng nội môi?

- A. Duy trì sự ổn định của ruột. B. Duy trì sự ổn định của các hệ cơ quan.  
C. Duy trì sự ổn định của tim và phổi. D. Duy trì sự ổn định của môi trường trong cơ thể.

**Câu 4:** Bộ phận nào sau đây làm nhiệm vụ tiếp nhận kích thích trong duy trì cân bằng nội môi

- A. Hệ thần kinh và tuyến nội tiết. B. Cơ và tuyến.  
C. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm. D. Các cơ quan như thận, gan, tim,..

**Câu 5:** Cấu tạo của hệ tuần hoàn gồm

- A. tim, mao mạch, động mạch và tĩnh mạch. B. tim, máu hoặc hỗn hợp máu dịch mô.  
C. dịch tuần hòa, tim và hệ thống mạch máu. D. mao mạch, động mạch, tĩnh mạch.

**Câu 6:** Hệ tuần hoàn kín ở động vật gồm các dạng

- A. hệ tuần hoàn kép và hệ tuần hoàn kín. B. hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn kép.  
C. hệ tuần hoàn đơn và hệ tuần hoàn hở. D. hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín.

**Câu 7:** Hệ tuần hoàn của động vật nào sau đây không có mao mạch?

- A. Cá rô phi. B. Tôm sông. C. Chim bồ câu. D. Ngựa.

**Câu 8 :** Ở hệ tuần hoàn kín máu trao đổi chất với tế bào qua thành

- A. mao mạch. B. động mạch và tĩnh mạch.  
C. động mạch và mao mạch. D. tĩnh mạch và mao mạch.

**Câu 9:** Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn hở?

- A. Châu chấu. B. Rắn hổ mang. C. Chim bồ câu. D. Cá chép.

**Câu 10. :** Cảm ứng ở thực vật có đặc điểm là

- A. chậm, khó nhận thấy, hình thức kém đa dạng. B. nhanh, dễ nhận thấy, hình thức đa dạng.  
C. chậm, khó nhận thấy, hình thức đa dạng. D. nhanh, dễ nhận thấy, hình thức đa dạng.

**Câu 11:** Hướng động là

- A. cử động sinh trưởng cây về phía có ánh sáng.  
B. vận động sinh trưởng của cây trước tác nhân kích thích từ một hướng xác định.  
C. vận động của rễ hướng về lòng đất.  
D. hướng mà cây sẽ cử động vươn đến.

**Câu 12:** Ứng động nào không theo chu kì đồng hồ sinh học?

- A. ứng động đóng mở khí khổng. B. ứng động quấn vòng.  
C. ứng động nở hoa. D. ứng động thức ngủ của lá.

**Câu 13:** Cảm ứng ở động vật là

- A. khả năng tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích của môi trường đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.  
B. phản ứng lại các kích thích của một số tác nhân môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.  
C. phản ứng lại các kích thích định hướng của môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.  
D. phản ứng lại các kích thích vô hướng của môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.

**Câu 14:** Chất trung gian hoá học nằm ở bộ phận nào của xinap?

- A. Màng trước xinap. B. Khe xinap. C. Chuỳ xinap D. Màng sau xinap.

**Câu 15 :** Trong quá trình truyền tin qua xinap hóa học, ion  $Ca^{++}$  có vai trò

- A. tạo môi trường thích hợp để các chất trung gian hóa học hoạt động,  
B. xúc tác tổng hợp các chất trung gian hóa học.  
C. tăng cường tái phân cực ở màng trước xinap.  
D. giúp túi chất trung gian hóa học di chuyển gắn vào màng trước xinap và vỡ ra.

**Câu 16:** Ý nào không đúng với đặc điểm của hệ thần kinh chuỗi hạch?

- A. Số lượng tế bào thần kinh tăng so với thần kinh dạng lưới.
- B. Khả năng phối hợp giữa các tế bào thần kinh tăng lên.
- C. Phản ứng cục bộ, ít tiêu tốn năng lượng so với thần kinh dạng lưới.
- D. Phản ứng toàn thân, tiêu tốn nhiều năng lượng so với thần kinh dạng lưới.

**Câu 17 :** Tốc độ cảm ứng của động vật so với thực vật như thế nào?

- A. Diễn ra ngang bằng.
- B. Diễn ra chậm hơn một chút.
- C. Diễn ra chậm hơn nhiều.
- D. Diễn ra nhanh hơn.

**Câu 18:** Hệ thần kinh ống gặp ở động vật nào?

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- B. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú, giun đốt.
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú, thân mềm.
- D. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú, giun tròn.

**Câu 19:** Tập tính bẩm sinh là tập tính

- A. sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.
- B. được hình thành trong quá trình sống, đặc trưng cho loài.
- C. chỉ có ở những động vật có tổ chức thần kinh đơn giản.
- D. sinh ra đã có, đặc trưng cho loài, không di truyền.

**Câu 20 :** Chuỗi những phản ứng của động vật trả lời các kích thích của môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể) nhờ đó mà động vật thích nghi với môi trường sống, tồn tại và phát triển, gọi là

- A. tập tính.
- B. phản xạ.
- C. phản xạ có điều kiện.
- D. phản xạ không điều kiện.

**Câu 21 :** Trong các tập tính của động vật sau: I. Ve kêu vào mùa hè. II. Người thấy đèn đỏ thì dừng lại. III. chuột nghe mèo kêu thì chạy. IV. Nhện giăng lưới bắt mồi. V. Sư tử rình mồi và bắt mồi. VI. Cá hồi di cư để sinh sản. VII. Éch đực kêu vào mùa sinh sản. VIII. Thú non mới được sinh ra có thể tìm vú mẹ để bú. IX. Người đi xe máy đội mũ bảo hiểm. Những tập tính bẩm sinh là

- A. I, IV, VI, VII, VIII.
- B. I, II, III, IV, VI.
- C. II, III, IV, V, VI.
- D. II, III, V, VI, IX.

**Câu 22:** Thụ thể tiếp nhận chất trung gian hoá học nằm ở bộ phận nào của xinap?

- A. Màng trước xinap.
- B. Khe xinap.
- C. Chuỷ xinap
- D. Màng sau xinap

**Câu 23:** Xinap là diện tiếp xúc

- A. giữa các tế bào ở cạnh nhau.
- B. giữa tế bào thần kinh với tế bào khác.
- C. giữa tế bào cơ và tế bào tuyến.
- D. Giữa các cơ quan gần nhau.

## 2/ SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN

**Câu 1.** Những hoocmon nào sau đây kích thích sinh trưởng của cơ thể thực vật?

- A. Auxin, axit abxixic, xitokinin.
- B. Auxin, gibberelin, xitokinin.
- C. Auxin, etilen, axit abxixic.
- D. Auxin, gibberelin, etilen.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Ở cây một lá mầm, giai đoạn sau ra hoa cây sẽ sinh trưởng mạnh nhất.
- B. Quá trình sinh trưởng phát triển ở thực vật được điều tiết bởi các hoocmôn và chịu tác động của ngoại cảnh.
- C. Giữa sinh trưởng và phát triển có mối quan hệ mật thiết, liên tiếp và xen kẽ nhau trong đời sống thực vật.
- D. Sự biến đổi về số lượng rễ, thân, lá dẫn đến sự thay đổi về chất lượng ở hoa, quả, hạt.

**Câu 3.** Quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật chịu sự tác động của các nhân tố bên trong và bên ngoài. Nhân tố nào sau đây thuộc nhóm nhân tố bên trong?

- A. Nhiệt độ.
- B. Hoocmon.
- C. Dinh dưỡng.
- D. Ánh sáng.

**Câu 4.** Iot là thành phần cấu tạo của hoocmon nào sau đây?

- A. Oestrogen.
- B. GH.
- C. tiroxin.
- D. testosteron.

**Câu 5.** Loại hoocmon nào có vai trò gây đóng khí khổng

- A. etylen.
- B. Auxin.
- C. Axit abxixic.
- D. Gibberelin.

**Câu 6.** Hoocmon nào do tuyến giáp tiết ra?

- A. tiroxin.
- B. Oestrogen.
- C. GH.
- D. testosteron.

**Câu 7:** Sinh trưởng ở động vật là quá trình tăng về kích thước (lớn lên) của cơ thể do tăng về

- A. kích thước và số lượng tế bào.
- B. số lượng tế bào và các mô.
- C. kích thước và phân hóa tế bào.
- D. kích thước tế bào và mô.

**Câu 8.** Đặc điểm không có ở hoocmôn thực vật là

- A. với nồng độ rất thấp gây ra những biến đổi mạnh trong cơ thể
- B. tính chuyên hóa cao hơn nhiều so với hoocmôn ở động vật bậc cao
- C. được tạo ra một nơi nhưng gây ra phản ứng ở nơi khác

- D. được vận chuyển theo mạch gỗ và mạch rây
- Câu 9.** Trong các yếu tố sau đây, yếu tố bào là tác nhân ảnh hưởng mạnh nhất lên quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật?
- A. Dinh dưỡng.                      B. Ánh sáng.                      C. Nhiệt độ.                      D. Thức ăn.
- Câu 10.** Đặc điểm không có ở sinh trưởng sơ cấp là
- A. diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.                      B. làm tăng kích thước chiều dài của cây  
C. diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.                      D. diễn ra cả ở cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm
- Câu 11.** Cần tăng khâu phân ăn của gia súc để đảm bảo cho quá trình phát triển bình thường khi
- A. trời lạnh.                      B. trời nóng.                      C. trời mưa.                      D. trời ẩm.
- Câu 12.** Phát biểu nào sau đây sai?
- A. Mỗi loại cây chỉ sinh trưởng trong một khoảng nhiệt độ nhất định  
B. Ánh sáng ảnh hưởng đến sự tạo lá, rễ, hình thành chồi, hoa, sự rụng lá.  
C. Nước là nhân tố tác động đến hầu hết các giai đoạn ra hoa, quả và hoạt động hướng nước của cây.  
D. Nồng độ ôxy giảm xuống dưới 25% thì sinh trưởng của cây bị ức chế.
- Câu 13.** Vitamin nào sau đây có vai trò chuyển hóa canxi để hình thành xương?
- A. Vitamin B.                      B. Vitamin D.                      C. Vitamin C.                      D. Vitamin A.
- Câu 14.** Etylen có tác dụng nào sau đây?
- A. Thúc đẩy quá trình chín của quả.                      B. Kìm hãm sự rụng lá (hoa, quả).  
C. Thúc đẩy quá trình sinh trưởng của cây.                      D. Diệt cỏ có chọn lọc.
- Câu 15.** Chất nào sau đây không phải là chất kích thích sinh trưởng?
- A. etylen.                      B. xitokinin.                      C. GA.                      D. Auxin.
- Câu 16.** Mô phân sinh là nhóm các tế bào
- A. chưa phân hóa, duy trì được khả năng nguyên phân.                      B. đã phân hoá.  
C. chưa phân chia, duy trì được khả năng giảm phân.                      D. đã phân chia.
- Câu 17.** Auxin có tác dụng nào trong các tác dụng dưới đây?
- A. Kích thích phân chia tế bào.                      B. Tăng hàm lượng nước trong tế bào.  
C. Thúc đẩy nhanh sự rụng lá.                      D. Diệt cỏ có chọn lọc.
- Câu 18 :** Phát triển ở động vật là toàn bộ những biến đổi diễn ra trong đời sống của cá thể biểu hiện qua
- A. hai quá trình liên quan với nhau: phân hóa và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.  
B. ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, phân hóa và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.  
C. ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, phân hóa và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.  
D. hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.
- Câu 19.** Để tạo ra các giống vật nuôi có năng suất cao, thích nghi với điều kiện địa phương, người ta sử dụng các phương pháp
- A. lai giống, chọn lọc nhân tạo, công nghệ phôi...  
B. cung cấp thức ăn phù hợp, vệ sinh chuồng trại...  
C. tiến hành giao phối cận huyết liên tiếp qua nhiều thế hệ.  
D. cải thiện chế độ dinh dưỡng, bổ sung thuốc tăng trọng.
- Câu 20.** Cây ra hoa trong điều kiện thời gian chiếu sáng ít hơn 12h là
- A. Cây trung tính.                      B. Cây Một lá mầm.                      C. Cây ngày ngắn.                      D. Cây dài ngày.
- SINH SẢN**
- Câu 1:** Trong sinh sản sinh dưỡng ở thực vật, cây mới được tạo ra
- A. từ một phần của cơ quan sinh dưỡng của cây mẹ.                      B. chỉ từ một phần thân của cây mẹ.  
C. chỉ từ rễ của cây mẹ.                      D. chỉ từ lá của cây mẹ.
- Câu 2:** Sinh sản hữu tính ở thực vật có đặc điểm là
- A. luôn tạo ra các cá thể thích nghi với điều kiện sống ổn định.  
B. cá thể con phát triển từ một tế bào đã được biệt hóa của cơ thể mẹ.  
C. cá thể con mang đặc điểm di truyền luôn giống nhau.  
D. cá thể con có thể xuất hiện tính trạng mới so với bố mẹ.
- Câu 3:** Thụ tinh kép ở thực vật có hoa là sự kết hợp của
- A. nhân 2 giao tử đực và giao tử cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử  
B. hai tinh tử với trứng ở trong túi phôi  
C. hai nhân giao tử đực với nhân của trứng và nhân cực trong túi phôi tạo thành hợp tử và nhân nội nhũ.

D. hai bộ NST đơn bội của giao tử đực và giao tử cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử có bộ NST lưỡng bội.

**Câu 4:** Trong sinh sản hữu tính ở thực vật

- A. luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp 2 bộ gen.
- B. cơ thể con sinh ra có hệ gen luôn giống nhau.
- C. luôn gắn liền với quá trình nguyên phân hình thành bào tử.
- D. cơ thể con sinh ra có hệ gen luôn giống cây mẹ.

**Câu 5:** Thủy tức sinh sản vô tính bằng hình thức

- A. phân đôi.
- B. trinh sinh.
- C. phân mảnh.
- D. nảy chồi.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây sai khi nói về thụ tinh ở động vật?

- A. Tất cả thú đều thụ tinh trong.
- B. Tất cả các loài cá đều thụ tinh ngoài.
- C. Thụ tinh ngoài có hiệu suất thụ tinh thấp.
- D. Thụ tinh ngoài xảy ra trong môi trường nước.

**Câu 7:** Khi phụ nữ có thai, nhóm hoocmôn nào sau đây được duy trì ở nồng độ cao?

- A. FSH và LH
- B. ơstrogen và progesteron
- C. FSH và progesteron
- D. ơstrogen và LH

**Câu 8:** Testosteron kích thích

- A. tế bào kẽ sản sinh ra FSH
- B. tuyến yên sản sinh LH
- C. ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng
- D. ống sinh trứng sản sinh ra tinh trùng

**Câu 9:** Không phải chiều hướng tiến hoá trong sinh sản hữu tính ở động vật là

- A. Đẻ trứng → đẻ con. Trứng, con sinh ra không được chăm sóc, bảo vệ → trứng, con sinh ra được chăm sóc, bảo vệ.
- B. Cơ quan sinh sản chưa phân hoá → phân hoá. Cơ thể lưỡng tính → cơ thể đơn tính.
- C. Loài tiến hóa cao hơn thường có số con sinh ra trong một lần sinh cao hơn
- D. Tự thụ tinh → thụ tinh chéo. Thụ tinh ngoài → thụ tinh trong.

**Câu 10:** Ong, kiến, rệp có hình thức sinh sản vô tính nào?

- A. Trinh sinh.
- B. Phân mảnh.
- C. Nảy chồi.
- D. Phân đôi.

**Câu 11:** Ở động vật, hình thức sinh sản vô tính sinh ra được nhiều cá thể nhất từ một cá thể mẹ là

- A. Phân mảnh
- B. Nảy chồi
- C. Trinh sinh
- D. Phân đôi

**Câu 12:** Hoocmôn do thể vàng tiết ra gồm

- A. LH, FSH
- B. progesteron và ơstrogen
- C. FSH, ơstrogen
- D. Progesteron, GnRH

**Câu 13:** Các loại hoocmôn phối hợp kích thích phát triển nang trứng và gây rụng trứng là hoocmôn

- A. kích thích nang trứng (FSH), progesteron và ơstrogen
- B. kích thích nang trứng, hoocmôn tạo thể vàng và ơstrogen
- C. kích thích nang trứng, hoocmôn tạo thể vàng và progesteron
- D. progesteron, hoocmôn thể vàng (LH) và ơstrogen

**Câu 14:** Progesteron và ơstrogen nồng độ cao sẽ

- A. ức chế tuyến yên tiết GnRH, FSH và LH
- B. ức chế vùng dưới đồi tiết GnRH, FSH và LH
- C. ức chế tuyến yên và vùng dưới đồi tiết GnRH, FSH và LH
- D. kích thích tuyến yên tăng tiết GnRH, FSH và LH

**Câu 15:** Trong cơ chế điều hòa sinh trứng FSH kích thích

- A. dạ con phát triển chuẩn bị cho hợp tử làm tổ
- B. nang trứng chín và rụng trứng, hình thành và duy trì hoạt động của thể vàng
- C. tuyến yên tiết hoocmôn
- D. phát triển nang trứng

**Câu 16:** Điều không đúng với sinh sản vô tính ở động vật là

- A. cá thể có thể sống độc lập, đơn lẻ vẫn sinh sản bình thường
- B. đảm bảo sự ổn định về mặt di truyền qua các thế hệ cơ thể
- C. có khả năng thích nghi cao với sự thay đổi của điều kiện môi trường
- D. tạo ra số lượng lớn con cháu trong thời gian ngắn

**Câu 17:** Ở động vật, thụ tinh trong tiến hóa hơn thụ tinh ngoài là vì

- A. hạn chế tiêu tốn năng lượng.
- B. cho hiệu suất thụ tinh cao.
- C. không nhất thiết phải cần môi trường nước.
- D. không chịu ảnh hưởng của các tác nhân môi trường.

**Câu 18:** Điều không đúng khi nói về hình thức thụ tinh ở động vật là

- A. thụ tinh ngoài là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái diễn ra bên ngoài cơ thể con cái
- B. thụ tinh ngoài là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái diễn ra bên trong cơ thể con cái
- C. thụ tinh trong làm tăng tỷ lệ sống sót của con non
- D. thụ tinh ngoài làm tăng hiệu quả thụ tinh

**Câu 19:** Ở người, không có biện pháp tránh thai nào sau đây

- A. sử dụng bao cao su.      B. rửa tinh trùng.  
C. sử dụng thuốc tránh thai.      D. sử dụng vòng tránh thai.

**Câu 20:** Trong cơ chế điều hòa sinh tinh, LH kích thích

- A. tuyến yên tiết FSH      B. phát triển ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng  
C. ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng      D. tế bào kẽ sản sinh ra testosterone

**Câu 21:** Ở người, các biện pháp ngăn cản tinh trùng gặp trứng là

- A. thắt ống dẫn tinh, giao hợp vào giai đoạn không rụng trứng, uống viên tránh thai  
B. thắt ống dẫn tinh, xuất tinh ngoài, giao hợp vào giai đoạn không rụng trứng  
C. thắt ống dẫn tinh, đặt vòng tránh thai, giao hợp vào giai đoạn không rụng trứng  
D. thắt ống dẫn trứng, xuất tinh ngoài, giao hợp vào giai đoạn không rụng trứng

**Câu 22:** Hình thức sinh sản bằng nảy chồi gặp ở nhóm động vật

- A. bọt biển, ruột khoang.      B. bọt biển, giun dẹp.  
C. nguyên sinh.      D. ruột khoang, giun dẹp.

**Câu 23:** Ở hầu hết các loài động vật quá trình sinh sản đều trải qua 3 giai đoạn lần lượt là

- A. hình thành giao tử, thụ tinh, phát triển phôi thai.      B. thụ tinh, hình thành hợp tử, phát triển phôi thai.  
C. hình thành hợp tử, thụ tinh, phát triển phôi thai.      D. thụ tinh, phát triển phôi thai, phát triển cá thể.

**Câu 24:** GnRH kích thích

- A. tuyến yên sản sinh LH và FSH.      B. tế bào kẽ sản sinh ra testosterone  
C. phát triển ống sinh tinh và sản sinh ra tinh trùng.      D. ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng

**Câu 25:** Testosterone nồng độ cao sẽ

- A. ức chế tuyến yên tiết GnRH, FSH và LH  
B. kích thích tuyến yên và vùng dưới đồi tăng tiết GnRH, FSH và LH  
C. ức chế vùng dưới đồi tiết GnRH, FSH và LH  
D. ức chế tuyến yên và vùng dưới đồi tiết GnRH, FSH và LH

**Câu 26:** Bản chất của quá trình thụ tinh ở động vật là sự kết hợp

- A. các nhân của nhiều giao tử đực với một nhân của giao tử cái  
B. bộ NST đơn bội (n) của giao tử đực và giao tử cái tạo thành bộ NST lưỡng bội (2n) ở hợp tử  
C. của hai giao tử đực và giao tử cái  
D. của nhiều giao tử đực với một giao tử cái

**Câu 27:** Sự phối hợp của những loại hoocmôn làm cho niêm mạc dạ con dày và phồng lên, tích đầy máu trong mạch chuẩn bị cho sự làm tổ của phôi trong dạ con là hoocmôn

- A. kích thích nang trứng, progesteron      B. thể vàng và progesteron  
C. tạo thể vàng và estrogen      D. Progesteron và estrogen

**Câu 28:** Sinh sản vô tính ở động vật là từ một cá thể

- A. luôn sinh ra chỉ một cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng  
B. sinh ra một hay nhiều cá thể giống hoặc khác mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng  
C. luôn sinh ra nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.  
D. sinh ra một hay nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**Câu 29:** Loài nào sau đây thụ tinh ngoài?

- A. Éch.      B. Thỏ.      C. Nhện.      D. Gà.

## II. TỰ LUẬN

Câu 1: Phân biệt phát triển qua biến thái và không qua biến thái ở động vật.

Câu 2: Phân biệt tập tính bẩm sinh và học được

Câu 3: Trình bày các hoocmôn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật (tên, nơi sản xuất, tác dụng sinh lí)

Câu 4: Các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật.